

CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS HIỆP PHƯỚC
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Ngày 12/2/1998, Ủy ban nhân dân Huyện Nhà Bè ra Quyết định thành lập Trường THCS Hiệp Phước 3 và năm học 1998 – 1999 là năm học đầu tiên của nhà trường với tên gọi mới. Từ ngày 20 tháng 10 năm 2004 Trường PTCS Hiệp Phước 3 được chính thức mang tên là trường Trung học cơ sở Hiệp Phước. Cơ sở được đặt tại số 1154 đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1998 cho đến nay, trải qua 22 năm nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế chất lượng giáo dục, tạo được uy tín ở phụ huynh học sinh. Bởi đội ngũ giáo viên trẻ, tận tâm với nghề, trách nhiệm với công việc có năng lực về chuyên môn vững vàng, chịu khó học tập tích lũy kiến thức nâng cao tay nghề, vận dụng tốt các thiết bị dạy học để việc giảng dạy đạt hiệu quả cao. Tập thể sư phạm luôn đoàn kết để hoàn thành tốt công việc được giao và có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt. Nhà trường luôn chú trọng giảng dạy tri thức cho các em cùng giáo dục đạo đức qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, giờ sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt tập thể. Bên cạnh đó nhà trường luôn tạo điều kiện tốt để các em tham gia các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giáo dục cũng như nhu cầu đổi mới giáo dục hôm nay.

Để xây dựng nhà trường phát triển như hiện tại là cả sự đoàn kết thống nhất của tập thể nhà trường để biến những mục tiêu xây dựng nhà trường của hiệu trưởng nhiệm kỳ 2017 – 2022 xây dựng trên cơ sở góp ý của tập thể nhà trường và sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo đã được xác định tại Đại hội Đảng các cấp là đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện nói chung.

Với vai trò là hiệu trưởng nhà trường, tôi nhận thấy trách nhiệm của mình là đề ra chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 gồm những nội dung như sau:

A - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Cán bộ quản lý

Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		Trình độ lý luận chính trị		Có trình độ ngoại ngữ	Có trình độ tin học	Tuổi đời	
			Trên đại học	Đại học	Cao cấp/cử nhân	Trung cấp			<45	>45
3	1	3	2	1	1	2	2 (B1) 1 (B)	1 (ĐH) 2 (CĐ)	3	

Mặt mạnh: Trình độ của hiệu trưởng và 01 hiệu phó trên đại học, 01 phó hiệu trưởng, trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu quản lý nhà trường trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Mặt yếu: Không có

2. Giáo viên

T T	Bộ môn	Tổng số GV		Cân đối		Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ lý Tin
				Thừa	Thiếu								
		Na	Nữ			Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác	Sơ cấp	Trung cấp		
1	Ngữ Văn		7		1		7			5	2	B:3 A2: 4	CNTT: 6 A: 1
2	Lịch sử	1	2				3			1	2	B: 1 A2: 1	A: 1 CNTT: 2
3	Địa lý		1		2		1				1	B: 1	CNTT: 1
4	GDCD		2				2			2		B: 1	B:1 A: 1
5	Tiếng anh		4		7	1	3			3	1	Ths:1 ĐH:3	CNTT: 4

6	Toán	3	5			6	2		7	1	B: 6 A2: 2	A : 2 CNTT:
7	Vật lý		2		1	2			2		B: 2	CNTT: 2
8	Hoá học		2			2			2		B: 1 A2: 1	CNTT: 1
9	Sinh vật	1	2		1	3			2	1	B: 2 A2:1	CNTT: 3
10	Công nghệ DV		1			1				1	A2: 1	A : 1
11	Công nghệ CN		1			1			1		B:1	A:1
12	Công nghệ NN	1				1				1	CD:1	CNTT: 1
13	Tin học		1		2	1			1		B:1	ĐH:1
14	Nhạc		1		1	1			1		B:1	CNTT: 1
15	Họa	1			1		1		1		A:1	CNTT: 1
16	Thể dục	3			1	3			3		B:1 A2:2	CNTT: 3
Tổng cộng		10	31		17	1	37	3		31	10	A:1 B:23 A2:12 CD:1 ĐH: 3 Ths: 1 CNTT: 31 A: 7 B: 2 ĐH:1

Mặt mạnh: Đội ngũ giáo viên nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm yêu thương chia sẻ khó khăn với học sinh. Có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên,

có năng lực chuyên môn cao, kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Mặt yếu: Còn 3 giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo Luật Giáo dục. Vẫn còn một vài giáo viên chưa nhạy bén nắm bắt cũng như thực hiện đổi mới phương pháp dạy học một cách mạnh mẽ.

3. Nhân viên

T T	Vị trí việc làm	Tổng số GV		Cân đối		Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị		Trìn h độ ngoạ i ngữ	Trình độ Tin học
				Thừa	Thi ếu								
		Na m	N ữ			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Trun g cấp	Sơ cấp		
1	Kế toán		1			1						B:1	A:1
2	Văn thư		1					1			1	B:1	CNTT:1
3	Y tế		1					1				B:1	A:1
4	Thư viện		1					1				B:1	CNTT:1
5	Hỗ trợ KT	1							1			B:1	CNTT:1
5	Bảo vệ	3		1					3				
6	Phục vụ		1		1				1				
Tổng cộng		4	5	1	1	1		3	5		1	B:5	A:2 CNTT:3

a) Mặt mạnh

Trường đã bố trí đủ nhân viên để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ. Đa số nhân viên đều có trình độ chuẩn và trên chuẩn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Mặt yếu

Nhân viên bảo vệ trình độ chưa cao, lớn tuổi nên khả năng đáp ứng công việc đòi hỏi vận dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp còn hạn chế.

Nhân viên hỗ trợ khuyết tật mới tuyển dụng và trình độ đào tạo không đúng chuyên ngành giáo dục trẻ khuyết nên chưa có nhiều kinh nghiệm.

Nhân viên y tế chưa có bằng y sỹ theo quy định và chưa được tuyển dụng viên chức.

4. Cơ sở vật chất

4.1. Khối học tập

- Có 27 phòng học; 03 phòng KHTN (01 phòng Hóa, 01 phòng Sinh; 01 phòng Lý); 01 phòng Công Nghệ, 01 phòng Nghệ thuật; 01 phòng Đa năng; 02 phòng bộ môn Tin học.

Không đủ phòng bố trí phòng bộ môn ngoại ngữ, phòng bộ môn khoa học xã hội vì trường tổ chức 2 buổi cho 100% học sinh toàn trường.

4.2. Khối hỗ trợ học tập

Thư viện có diện tích 90 m²; 01 phòng thiết bị 24 m²; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng truyền thống và 01 phòng Đoàn Đội.

4.3. Khối phụ trợ

01 phòng Giáo viên, 01 phòng Y tế, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Hội đồng, 01 Nhà đa năng, 01 sân bóng đá mini đáp ứng cơ bản yêu cầu hoạt động giảng dạy của nhà trường theo quy định.

Diện tích sân chơi cho học sinh đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo Thông tư số 13 /2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học

a) Mặt mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kinh phí duy tu, bổ sung để đảm bảo hoạt động của giáo viên và học sinh.

Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị chiếu sáng và quạt. Sân chơi được cải tạo, nâng cấp. Môi trường sư phạm xanh, sạch, an toàn.

Phòng vi tính có đủ điều kiện đáp ứng tốt cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể. Cụ thể có 2 phòng vi tính với số lượng máy 50máy/phòng.

Diện tích sân chơi bãi tập đủ diện tích để học sinh học tập và vui chơi. Diện tích xây dựng còn có thể xây dựng các phòng học và phòng chức năng, khu sân chơi bãi tập thể dục thể thao cho học sinh.

b) Mặt yếu

Thiếu phòng học, phòng bộ môn do số lượng học sinh tăng nên nhà trường phải sử dụng phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng bộ môn ngoại ngữ làm phòng học.

Sĩ số học sinh trên lớp vượt số lượng chuẩn 45 học sinh/lớp.

Các phòng học, phòng bộ môn không đúng quy định về diện tích, trang thiết bị phòng bộ môn chưa được đầu tư mới, đúng chuẩn.

Phòng đa năng được cải tạo từ Hội trường cho học sinh tập thể dục. Tuy nhiên chưa đúng quy chuẩn của một phòng tập đa năng.

5. Trang thiết bị dạy học

Trang thiết bị của nhà trường đáp ứng cơ bản theo yêu cầu tối thiểu của Bộ Giáo dục theo chương trình giáo dục 2006. Nhà trường đều có sửa chữa mua sắm mới để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh.

a) Mặt mạnh

Phòng thiết bị được bố trí hợp lý nên thuận tiện cho việc giáo viên mượn đồ dùng dạy học, có tủ đựng thiết bị, được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng. Có đầy đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học đáp ứng cho việc dạy học.

b) Mặt yếu

Nhà trường chỉ có 01 nhân viên vừa phụ trách thiết bị vừa phụ trách giáo dục hòa nhập nên còn hạn chế trong việc quản lý thiết bị dạy học.

Phòng học có diện tích nhỏ, có 01 cửa ra vào không đáp ứng chuẩn yêu cầu gây khó khăn cho sinh hoạt học tập với các em vì chưa xứng với tầm vóc phát triển của học sinh cấp THCS hiện nay.

Chưa có một phòng học Tiếng Anh đúng chuẩn với yêu cầu về thiết bị dạy và học (bàn ghế, máy tính bảng, âm thanh nghe).

Thiết bị dạy học phải được bổ sung mua mới để đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhưng kinh phí mua sắm tự nhà trường cân đối từ nguồn ngân sách cấp và nguồn thu sự nghiệp. Tuy nhiên nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị có hạn thu đủ bù chi nên việc trích lập quỹ mua sắm thiết bị không có.

II. Môi trường bên ngoài

Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, nội dung và phương thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa và liên kết quốc tế, huy động mọi nguồn lực vào việc đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo; đảm bảo các chuẩn về giáo viên, trường lớp và cơ sở vật chất các ngành học, bậc học, phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Thành phố thành một trung tâm lớn về giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Giáo dục Trung học cơ sở (THCS): 100% các trường THCS đảm bảo đủ các phòng học bộ môn và các phòng phục vụ học tập. Phấn đấu một lớp học ở bậc THCS khoảng 38 học sinh/lớp vào năm 2015; 35 học sinh/lớp năm 2020 và đạt 30 học sinh/lớp năm 2025.

Mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Báo cáo chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định xây dựng thành phố là một trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ có sức lan tỏa cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Đây chính là kim chỉ nam cho những phương hướng xây dựng chiến lược phát triển cho nhà trường trong giai đoạn 2020-2030.

Thành phố triển khai một số đề án trong đó có Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 – 2025; Chương trình chuyển đổi số.

Cùng với việc chuyển đổi số thì Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo các nhiệm vụ để thực hiện tốt các đề án và Chương trình của Thành phố là Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai, đoạn 2021-2030.

Phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ huyện Nhà Bè nhiệm kỳ 2020 - 2025 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Hàng năm, hiệu suất đào tạo cấp trung học cơ sở trên 93%; học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên đạt trên 99%; trong đó tỷ lệ phân luồng từ 21% đến 25%; nâng cao mặt bằng học vấn lên lớp 9 đến năm 2020.

Ba chương trình trọng điểm Đảng bộ huyện Nhà Bè: Chương trình "Tiếp tục nâng cao chất lượng, hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới"; Chương trình "Đầu tư từng bước kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông"; Chương trình "Học chữ, học nghề, giải quyết việc làm gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững".

Nghị quyết đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ xã Hiệp Phước đã xây dựng chỉ tiêu về giáo dục cấp THCS như sau: Đảm bảo huy động trẻ ở các cấp, bậc học đạt chỉ tiêu Huyện giao hằng năm. Duy trì hiệu suất đào tạo cấp tiểu học trên 99,2%, trung học cơ sở trên 95%. Học sinh sau trung học cơ sở được

phân luồng theo học trung học chuyên nghiệp và trung cấp nghề đạt 25% đến năm 2025. Công tác phổ cập giáo dục các cấp, bậc học và công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục sau khi biết chữ đạt chỉ tiêu Huyện giao hàng năm. Xây dựng và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia hoặc đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở các bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Trường THCS Hiệp Phước thuộc địa bàn xã Hiệp Phước huyện Nhà Bè là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, người dân có truyền thống hiếu học. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người còn ở mức thấp. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ, và các thách thức sau:

1. Thời cơ

Trước những mục tiêu phát triển văn hóa xã hội của thành phố, của huyện Nhà Bè đã đề ra những biện pháp để thực hiện. Trong đó có phát triển quy mô trường lớp, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập, chú trọng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tập trung tạo điều kiện về trang thiết bị giảng dạy, học tập; nguồn lực giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất ...đảm bảo yêu cầu thay sách giáo khoa theo Chương trình thay sách giáo khoa mới. Vì vậy đây chính là thời cơ để nhà trường hoạch định những chính sách về chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Giai đoạn 2021-2025 với định hướng phát triển của thành phố về phía Nam, trọng tâm là Khu công nghiệp – Đô thị cảng Hiệp Phước có hạ tầng kết nối đồng bộ với trung tâm thành phố và hệ thống cảng biển tiếp tục mở rộng, phát triển là cơ hội cho địa phương Hiệp Phước nói chung và trường THCS Hiệp Phước nói riêng. Đời sống người dân địa phương ngày càng cải thiện về mặt kinh tế và đời sống tinh thần. Đó chính là một thời cơ để nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong giáo dục nhằm giúp nhà trường có thể xây dựng các hoạt động giáo dục phong phú đa dạng như các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, phát triển năng khiếu và thể chất giúp học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực.

Đội ngũ nhà giáo đang được trẻ hóa nên đây cũng là một cơ hội lớn cho nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ như đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

2. Thách thức

Cùng với những mặt tích cực của việc xây dựng xã Hiệp Phước thành khu đô thị cảng thì mặt tiêu cực kéo theo là tình trạng tăng dân số cơ học gây ra áp lực thiếu

phòng học, tăng sĩ số học sinh trên lớp phá vỡ lộ trình nâng chuẩn quốc gia lên mức độ 2 trong năm 2023.

Sự chuyển đổi mô hình kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ thương mại. Cha mẹ học sinh sẽ không còn nhiều thời gian với con em dẫn đến nhiều nguy cơ học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình, sự định hướng trong học tập dẫn đến tình trạng không có động lực trong học tập, ham chơi đua đòi. Đây cũng là một thách thức không nhỏ đối với nhà trường nhằm đảm bảo duy trì sĩ số, hiệu suất đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2017-2020

3.1. Mặt đạt được

a) Chất lượng giáo dục

Thông kê 2017-2018, 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021

	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh lưu ban	0%	0%	0,09%	0%	
Tỉ lệ học sinh bỏ học	0,38%	0,93%	0,87%	0.16%.	
Tỉ lệ phân luồng học sinh	27,8%	27,2%	21,2	19,41%	
Tỉ lệ học sinh có học lực Giỏi, Khá	87,9%	89.26%	85,7%	85,72%	
Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm Tốt, Khá	97.52%	98.34%	98,6%	97,1%	
Hiệu suất đào tạo	99.69%	98.09%	98.37%	99.27%	

Tỉ lệ học sinh lưu ban bỏ học được cải thiện theo từng năm (dưới 1%).

Tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

Tỉ lệ phân luồng học sinh đạt trên 21%.

Học sinh được tập huấn các kỹ năng mềm cơ bản.

Nguyên nhân khách quan, chủ quan.

Nhà trường đã có những biện pháp hiệu quả trong công tác phụ đạo học sinh yếu, trong công tác dạy hướng nghiệp và tư vấn học sinh qua nghề.

Phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong công tác vận động học sinh ra lớp.

b) Đội ngũ

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên và kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm ở mức khá.

Giáo viên đạt kết quả bồi dưỡng thường xuyên hàng năm từ khá trở lên đạt 100%.

100% giáo viên đạt trình độ A, B Tin học theo chuẩn Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 51.2%, giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 26.8%.

Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đạt 100%.

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 40%.

Giáo viên học lớp chuẩn chức danh nghề nghiệp đạt 100%.

Giáo viên biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc soạn giảng đạt 100%.

Đã xây dựng được kho học liệu điện tử cho học sinh.

Tất cả cán bộ, giáo viên đã hoàn tất và đạt chứng nhận bồi dưỡng module 1, 2, 3 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trình độ sau đại học: 01/42; đang học 03/42.

3.2. Mặt chưa đạt được

a) Hoạt động giáo dục

Giáo viên: trình độ chuyên môn 2/4 giáo viên chưa đạt mức chuẩn B2 theo chuẩn Châu âu.

Học sinh lớp Tiếng anh tăng cường đạt chuẩn chứng chỉ A2, B1 khung đánh giá Châu âu đạt 25%.

Hoạt động sử dụng công nghệ thông tin của học sinh: tin học văn phòng, sử dụng web. kỹ năng giao tiếp trên mạng còn hạn chế. Tỉ lệ học sinh đạt chuẩn tin học quốc tế chưa đạt 2%.

Hoạt động học sinh tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn cuộc sống (tham gia các hoạt động dạy học tích cực, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống...) chưa cao.

Hoạt động học sinh học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng (tham gia các đội công tác xã hội, các câu lạc bộ đội, nhóm về văn hóa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật,...), thường xuyên tham gia rèn luyện về thể dục thể thao dưới 90% của tiêu chí trường tiên tiến.

b) Đội ngũ

Chưa đạt 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT. Giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo chưa đạt 20% (sau đại học).

Giáo viên chưa đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị trên 50%

Tổ trưởng chuyên môn là đảng viên chưa đạt 100%.

Giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ B2 chưa đủ 100%.

Trình độ sau đại học chưa đạt được 20%.

c) Nguyên nhân khách quan, chủ quan

Tình trạng thiếu giáo viên dạy môn Tiếng anh làm ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy của nhà trường. Đồng thời do dạy nhiều lớp nên không đủ thời gian đầu tư cho việc học đáp ứng trình độ khung năng lực Châu âu (B2).

Điều kiện kinh tế gia đình học sinh còn khó khăn nên việc đầu tư kinh phí cho việc học tập cũng như sự quan tâm còn hạn chế. Chính vì vậy chất lượng giáo dục bộ môn ngoại ngữ của học sinh chưa đáp ứng với nhu cầu của xã hội, chưa bằng mặt bằng chung của huyện.

Điều kiện trường xa so với trung tâm của huyện nên việc tuyển dụng nhân gặp khó khăn, giáo viên tuyển dụng e ngại đường xa khó di chuyển nên trong thời gian 2017-2021 một số vị trí việc làm chưa tuyển dụng đủ như giáo viên dạy lớp môn Tiếng Anh, môn Mỹ thuật, môn Âm Nhạc.

d) Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

Duy trì chất lượng giáo dục 2 mặt học lực và hạnh kiểm, hiệu quả công tác phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

Tuyển dụng đầy đủ nhân sự đúng trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.

Đẩy mạnh chất lượng giảng dạy bộ môn tiếng Anh.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên chưa đạt chuẩn chuyên môn trình độ Cử nhân. Dự kiến 02 giáo viên đang học tốt nghiệp 2022; 01 giáo viên đăng ký học bồi dưỡng năm 2022 và thời gian tốt nghiệp 2024. Đến năm 2022 trình độ giáo viên đạt chuẩn đào tạo 100%.

Cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập vui chơi của học sinh. Kiến nghị đẩy nhanh tiến độ mở rộng trường lớp đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng với tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về ban hành Quy định chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

Thực hiện nâng chuẩn giáo viên theo đúng quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và thực hiện lộ trình nâng chuẩn giáo viên từ Cao đẳng lên đại học theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng lực lượng giáo viên đáp ứng đủ về số lượng và trình độ để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp quản lý và phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ tâm và tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Đồng thời đảm bảo thích ứng với việc vừa tổ chức hoạt động giảng dạy vừa làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh COVID - 19.

Thực hiện tốt công tác phân luồng hướng nghiệp nghề, phấn đấu đạt 25% đến năm 2025.

Thực hiện tốt các đề án và Chương trình của Thành phố là Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai, đoạn 2021-2030.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Trường THCS Hiệp Phước thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về “ Đức - Trí - Thể - Mỹ “ và nâng cao trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh sẵn sàng thích ứng, gia nhập vào quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hiện đại; hướng đến nền giáo dục năng động, linh hoạt, đạt hiệu quả cao.

Mỗi học sinh trường THCS Hiệp Phước khi ra trường đều đạt được những phẩm chất, những năng lực cốt lõi để trở thành những con người thành công trong cuộc sống.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2025 Trường THCS Hiệp Phước sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng cao của huyện. Nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới kiến thức văn hóa và các kỹ năng mềm thích ứng với cuộc cách mạng 4.0.

3. Các giá trị cốt lõi

a) Cán bộ - Giáo viên –Nhân viên

Tinh thần đổi mới

Tinh thần trách nhiệm, yêu thương học sinh

Lòng nhân ái

Kiên trì sáng tạo

b) Học sinh

Tích cực, sáng tạo

Trung thực, tự tin

Năng động

Khát vọng vươn lên

4. Phương châm hành động

Phương châm “Chất lượng giáo dục là danh dự, là uy tín của nhà trường”.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục phù hợp với tình hình mới.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục phù hợp với xu thế phát triển chung của huyện và của thành phố.

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia cấp độ 2.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Trong giai đoạn 2020 - 2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như sau:

Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

100 % giáo viên trong giai đoạn 2021-2025 có hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Giáo viên có trình độ đạt chuẩn: 100%, phấn đấu 20% giáo viên đạt trên chuẩn (trình độ sau đại học).

100% giáo viên đạt trình độ A, B Tin học và ngoại ngữ theo chuẩn Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên đạt 70%.

Phấn đấu có 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đạt 100%.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên học sau đại học đạt 20%.

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 40% .

Phấn đấu 100% tổ trưởng chuyên môn là đảng viên.

Giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ B2 là 100%.

Tổ trưởng chuyên môn qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đạt 100%.

Giáo viên sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học tích cực đạt 100%.

Giáo viên biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc soạn giảng đạt 100%.

Cán bộ quản lý, giáo viên có đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học của nhà trường đánh giá đạt 20%.

2. Học sinh

a) Qui mô

Năm	6	7	8	9	Tổng	Số lớp
2021-2022	320	338	343	284	1285	28
2022-2023	400	320	338	343	1401	31

2023-2024	551	400	320	338	1609	36
2024-2025	434	551	400	320	1705	37
2025-2026	449	434	551	400	1834	40

Lớp học: 31-40 lớp.

c) Chất lượng học tập

Đối với học sinh khối: Kết quả học tập của học sinh trên 84% đạt mức tốt, khá (áp dụng theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)

	2021-2022 (khối 6)	2022-2023 (khối 6, 7)	2023-2024 (khối 6, 7, 8)	2024-2025 (khối 6, 7, 8, 9)
Tỉ lệ học sinh lưu ban	0%	0%	0%	0%
Tỉ lệ học sinh bỏ học	0%	0,2%	0,2%	0,2%
Tỉ lệ học sinh có kết quả học tập Tốt, Khá	88%	88,5 %	89%	90%
Tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện Tốt, Khá	99%	98,8%	98,5%	98,3%
Tỉ lệ phân luồng học sinh				25%
Hiệu suất đào tạo				99.4%

Đối với học sinh khối: Chất lượng học lực trên 84% học lực khá, giỏi. (áp dụng theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và 26/2020/TT-BGDĐT).

	2021-2022 (khối 7, 8, 9)	2022-2023 (khối 8, 9)	2023-2024 (khối 9)	Ghi chú
--	-------------------------------------	----------------------------------	-------------------------------	----------------

Tỉ lệ học sinh lưu ban	0%	0%	0,09%	
Tỉ lệ học sinh bỏ học	0,3%	0,2%	0,2%	
Tỉ lệ phân luồng học sinh	23%	24%	25%	
Tỉ lệ học sinh có học lực Giỏi, Khá	85,3%	85,5%	87%	
Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm Tốt, Khá	97,7%	97,4%	97,3%	
Hiệu suất đào tạo	99.3%	99,34%	99,36%	

Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 01% học sinh lưu ban.

Xét TN THCS đạt 100%.

d) Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

Năm học	Áp dụng theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)	Áp dụng theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và 26/2020/TT-BGDĐT
2021-2022	Kết quả rèn luyện của học sinh đạt 95% đạt mức tốt, khá	Chất lượng đạo đức: 93% hạnh kiểm khá, tốt
2022-2023	Kết quả rèn luyện của học sinh đạt 97% đạt mức tốt, khá	Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm khá, tốt
2023-2024	Kết quả rèn luyện của học sinh đạt 98% đạt mức tốt, khá	Chất lượng đạo đức: 97% hạnh kiểm khá, tốt
2024-2025	Kết quả rèn luyện của học sinh đạt 99% đạt mức tốt, khá	Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

Phân luồng hướng nghiệp nghề sau tốt nghiệp THCS đến năm 2025 là 25%.

Mỗi học sinh đều đạt năng lực ứng dụng tin học cơ bản vào quá trình học tập và cuộc sống hằng ngày.

Học sinh có khả năng giao tiếp với người nước ngoài.

3. Cơ sở vật chất

Xây dựng mới các phòng bộ môn, các phòng chức năng cong thiếu theo đúng thông tư 14/2020/TT-BGDĐT về quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông do các phòng bộ môn hiện tại không đúng chuẩn về diện tích và quy cách. Xây dựng thêm 01 phòng bộ môn Khoa học xã hội; 01 phòng bộ môn Tiếng Anh; 01 phòng đa chức năng; 06 phòng tổ bộ môn; 02 phòng nghỉ giáo viên.

+ Đối với phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Đa chức năng diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,85 \text{ m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60 m^2 ;

+ Đối với phòng học bộ môn Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $2,25 \text{ m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60 m^2 ;

+ Phòng học bộ môn Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí), diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh là $1,50 \text{ m}^2$ và mỗi phòng có diện tích không nhỏ hơn 60 m^2 .

Đầu tư phòng dạy học ứng dụng STEM, mỗi lớp đều trang bị thiết bị trình chiếu tối thiểu.

Đầu tư nâng cấp nhà tập đa năng, hoàn thiện sân thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu học tập các môn bóng đá, bóng rổ...

Hoàn thiện đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của Luật phòng cháy chữa cháy.

Xây dựng thư viện với mô hình “lớp học trong thư viện” (học sinh đến học trực tiếp tại thư viện) và “thư viện trong lớp học” (phủ sóng wifi toàn trường để học sinh ngồi trong lớp học có thể truy cập kho tài nguyên học liệu của nhà trường), tiến tới mô hình thư viện số giúp cho việc khai thác, sử dụng tài liệu của người đọc không bị giới hạn về không gian, thời gian nhằm hỗ trợ nhanh nhất cho học sinh, bước đầu thay đổi suy nghĩ của phụ huynh và học sinh về diện tích giới hạn của một thư viện trong trường phổ thông.

Tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại, phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất theo yêu cầu của giai đoạn mới. Xây dựng 01 phòng học Tiếng Anh thông minh đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Tôn tạo cảnh quan và khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm luôn “Xanh - Sạch đẹp – An toàn” đáp ứng các tiêu chí của trường học xanh.

3. Thực hiện các đề án của thành phố

Nâng cao nhận thức về vai trò của kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho đội ngũ quản lý giáo dục, nhà giáo, phụ huynh và học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học trong nhà trường, giúp học sinh được trang bị các kỹ năng sử dụng máy vi tính theo định hướng chuẩn Quốc tế.

Đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tin học trong nhà trường góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp học sinh có trình độ, kiến thức về công nghệ, sẵn sàng hội nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khai thác tốt các tri thức và áp dụng vào đời sống thực tiễn. Cụ thể:

*** Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2022**

+ Đáp ứng 40% nhu cầu học sinh được bồi dưỡng, ôn tập và vận động học sinh thi đạt 20% chứng chỉ Tin học quốc tế.

+ Về đội ngũ giáo viên: tổ chức bồi dưỡng để 80% giáo viên dạy môn Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế.

+ Về cơ sở vật chất: Rà soát, tiến hành trang bị, đảm bảo có đủ phòng máy vi tính và 100% đủ số lượng máy, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn Quốc tế.

*** Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025**

+ Đáp ứng 50% nhu cầu học sinh được bồi dưỡng, ôn tập và vận động học sinh thi đạt 30% chứng chỉ Tin học quốc tế.

+ Về đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên dạy môn Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế theo cấp học.

+ Về cơ sở vật chất: Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đảm bảo có đủ phòng máy vi tính và 100% đủ số lượng máy, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn quốc tế.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Kế hoạch giảng dạy

của các tổ chuyên môn phải thực hiện theo lộ trình như Điều 2 và khoản 1, Điều 3 của Thông tư 32.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: tiết học ngoài nhà trường...

Tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề toàn trường về các PPDH tích cực như giáo dục STEM, các tiết dạy ngoài không gian lớp học như vườn trường, thư viện, ngoài trời để nhân rộng những PPDH hay, tạo hứng thú trong học tập.

Duy trì và mở rộng hoạt động các câu lạc bộ học thuật, tăng số lượng thành viên và chất lượng hoạt động các câu lạc bộ đi vào chiều sâu, tuyên truyền các câu lạc bộ đến các em học sinh, đến cha mẹ học sinh nhằm truyền cảm hứng trong học tập và sự ủng hộ vật chất và tinh thần của cha mẹ học sinh.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hoá trong dạy học theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu góp phần phát triển năng lực học sinh; tăng cường rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung những hiểu biết về các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đề thi tiếng Anh. Chỉ đạo các tổ bộ môn ra đề kiểm tra theo hướng tích hợp để học sinh nhất là khối 9 có thể đáp ứng yêu cầu của đề tuyển sinh 10.

Kiểm tra ngân hàng đề kiểm tra của các tổ bộ môn để đánh giá tình hình ra đề của giáo viên có phù hợp với yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá. Mỗi tổ bộ môn cần phải thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá học sinh so với kiểu đánh giá truyền thống, chú trọng đánh giá học sinh qua các hoạt động tại lớp, qua thảo luận, qua báo cáo chuyên đề....

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường. Chỉ đạo các tổ bộ môn hướng dẫn giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về xây dựng các chuyên đề dạy học dự án, tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Đẩy mạnh các hoạt động giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh thông qua các hoạt động dạy học tiếng anh với người bản ngữ, tổ chức các hoạt động giao lưu, các chuyên đề ngoại khóa nhằm phát triển kỹ năng nghe và nói cho học sinh.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

Căn cứ Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn giáo viên giao đoạn 2020 – 2025 đạt 60% đạt trình độ Cử nhân. Tỷ lệ giáo viên nhà trường đã vượt mức chỉ tiêu đề ra tuy nhiên với mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 đạt 100% trình độ cử nhân. Vì vậy Nhà trường tiếp tục thực hiện việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng 03 (ba) giáo viên có trình độ Cao đẳng học lên đại học.

Triển khai cho toàn thể cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tập huấn, bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên theo Quyết định 1064/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Kế hoạch 787/KH-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân Nhà Bè.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng lãnh đạo và giáo viên theo hướng sử dụng tốt những giáo viên hiện có và tuyển dụng giáo viên mới đáp ứng được yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 dành cho các môn học tự chọn như Tiếng dân tộc, ngoại ngữ 2.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn

kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi Cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tự hào, mong muốn cống hiến cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Nâng cao thu nhập cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên tạo nguồn thu nhập ổn định để đội ngũ an tâm công tác.

Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị Cán bộ công chức đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho công tác dạy và học của nhà trường.

Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ, tin học theo tiêu chí trường tiên tiến. Vận động giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chứng chỉ A2 ngoại ngữ. Giáo viên dạy Tiếng Anh tham gia các lớp ôn thi chứng chỉ B2. Tuyển dụng viên chức thư viện nhằm đủ điều kiện về viên chức phụ trách phòng chức năng. Đẩy mạnh xây dựng thư viện đảm bảo đạt chuẩn. Tiếp tục duy trì kết quả chất lượng giáo dục.

III. Xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học. Nhà trường thực hiện từng bước sắp xếp các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng hỗ trợ học tập theo đúng quy định. Ngoài ra nhà trường còn thực hiện một số biện pháp sau:

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất như xây dựng phòng học, xây dựng thư viện xanh, phòng học bộ môn, phòng dạy STEM, khu vườn trường để học sinh trải nghiệm các kỹ thuật trồng trọt tiến bộ nhằm định hướng nghề nghiệp cho học sinh...

Chăm sóc mảng xanh của khuôn viên nhà trường: bồn hoa; cây xanh, hoa treo tường, sử dụng vật liệu tái chế làm chậu hoa... theo kế hoạch xây dựng trường học “Xanh – Sạch đẹp – An toàn”.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo về đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất theo chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia và đáp ứng với yêu cầu của chương trình sách giáo khoa mới.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực để tăng cường bổ sung, phát triển cơ sở vật chất, các hoạt động giáo dục.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6. Thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phụ trách công tác thiết bị dạy học; giáo viên phải tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

Tiếp tục duy trì sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, học sinh, tài chính, tài sản, kiểm định chất lượng giáo dục. Triển khai thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên các phần mềm hỗ trợ.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên, giáo viên phụ trách quản lý các phần mềm để nâng cao nghiệp vụ.

Khai thác triệt để thiết bị dạy học, giáo viên phải sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc giảng dạy.

Trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, tivi phủ khắp các phòng học và các phòng chức năng nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

Công khai dự toán ngân sách được cấp và các nguồn thu tại đơn vị để tập tập nhà trường được biết và các khoản chi mua sắm, sửa chữa, bồi dưỡng nhằm phục vụ cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 đảm bảo hiệu quả.

Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân ủng hộ về vật chất lẫn tinh thần để tạo nguồn lực cho hoạt động nhà trường thông qua việc công khai kế hoạch tài trợ, công khai việc quyết các khoản tài trợ, hồ sơ quyết toán phải hợp lệ và đúng quy định về quản lý tài chính.

Phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong công tác xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch vận động tài trợ.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

Tạo mối liên hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ở địa phương trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo và chủ động để tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức này. Hoàn thành chỉ tiêu phổ cập THCS trong địa bàn xã, giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm. Tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương như giáo dục truyền thống, văn hoá địa phương, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Tăng cường mối quan hệ hợp tác với gia đình thông qua các phiên họp định kỳ và họp đột xuất. Ngoài ra nhà trường chủ động liên hệ nhà trường thông qua hệ thống EnetViet nhằm đảm bảo các thông tin đến cha mẹ học sinh được nhanh chóng, chính xác và phong phú. Cha mẹ được tiếp cận thông tin giáo dục liên quan đến người học một cách chính xác không bị tác động bởi các thông tin trên các trang mạng xã hội.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến chiến lược

Xây dựng và triển khai “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, báo cáo, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Chiến lược phát triển.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2023: Nâng cao chất lượng giáo dục để chuẩn bị đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2 và thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng các lộ trình thực hiện chiến lược chung cho toàn trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề. Rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

9. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của chiến lược.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

11. Kiến nghị

Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành huyện Nhà Bè:

Phê duyệt Chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của chiến lược.

Đối với UBND xã Hiệp Phước tiếp tục vai trò chỉ đạo, phối hợp, là cầu nối đến người dân địa phương để kế chiến lược của hiệu trưởng được tổ chức thực hiện tại địa phương.

Trên đây là "Chiến lược phát triển trường THCS Hiệp Phước giai đoạn 2021 – 2025". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của các cấp đã đề ra./.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT
- Tổ CM, NV
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoàng Dung

DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Oanh

